

Bản án số: 42/2018/HS-PT
Ngày 06-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Huy Toàn

Ông Nguyễn Đức Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 41/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thái H1, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thái H1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2018/HS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thái H1 (tên gọi khác: T), sinh ngày 31/7/1990, tại tỉnh Bình Dương, nơi cư trú: Số 148/22, tổ 74, khu 8, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng Thái H, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954; bị cáo có vợ là Lê Hoàng Thanh L, sinh năm 1993, có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 04/11/2014, Trưởng Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/01/2015 cho đến nay, (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 06 bị cáo khác, 21 người bị hại và 05 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không có kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Xuân M, Đặng Nguyễn Thái H2, Nguyễn Thái H1, Phạm Công T, Nguyễn Thiện T, Phan Kim L, Trần Khang N là bạn và thường mua ma túy sử dụng chung với nhau. Do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, M rủ H2, H1, Phạm Công T, Nguyễn Thiện T, L và N đi trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản thì tất cả đều đồng ý.

Từ ngày 01/6/2014 đến ngày 14/01/2015 M, H2, H1, Phạm Công T, Nguyễn Thiện T, L và N đã cùng nhau thực hiện 17 vụ trộm cắp tài sản và 04 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

1/ Các vụ trộm cắp tài sản:

Vụ thứ 01:

Khoảng 01 giờ ngày 01/6/2014, Trịnh Xuân M điều khiển xe mô tô, hiệu Yamaha Exciter, biển số 61G1 - 235.44 của M chở Nguyễn Thái H1 đi chơi. Lúc này, M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên bàn bạc với H1 như sau: Khi tìm được ngôi nhà vắng chủ, cửa khóa ngoài thì H1 cạy cửa vào nhà lấy trộm tài sản, M đứng ngoài canh giới và tiêu thụ tài sản trộm được, tiền thu được sẽ chia đều cho cả hai thì H1 đồng ý. Sau đó, M chở H1 đến khu nhà trọ ở số 73/14, tổ 19, khu 3, phường P, thành phố T thì phát hiện phòng trọ của chị Lê Thị Hồng N, sinh năm 1988 khóa ngoài nên M chở H1 đi tìm dụng cụ để cạy cửa. Khi đến gần khách sạn D thì thấy có công trình xây dựng, H1 xuống xe đi vào công trình tìm và lấy 01 cây sắt. Tiếp đó, M chở H1 quay lại nhà trọ của chị N, M đứng ngoài canh giới, còn H1 lấy cây sắt cạy ổ khóa và vào trong nhà lấy 01 xe mô tô, hiệu Yamaha Mio Clasico màu vàng nâu, biển số 77H1 - 026.53, số khung 10BY - 048584, số máy 23C1 - 048586. Sau khi lấy được xe, H1 điều khiển xe mô tô biển số 77H1 - 026.53 còn M điều khiển xe mô tô biển số 61G1 - 235.44 của M chạy về nhà H1. Cùng ngày 01/6/2014, M đem xe mô tô, biển số 77H1 - 026.53 bán cho một người nam tên H3 (không rõ nhân thân lai lịch) ở khu vực cầu R thuộc xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh với giá tiền 2.500.000 đồng. M chia cho H1 1.250.000 đồng.

Ngày 11/8/2016, Hội đồng định giá tài sản có bản kết luận định giá số 159, kết luận: Xe mô tô, hiệu Yamaha Mio Clasico màu vàng nâu, biển số 77H1 - 026.53, số khung 10BY - 0485.84, số máy 23C1 - 0485.86 trị giá 10.000.000 đồng. Quá trình điều tra, chị Lê Thị Hồng N yêu cầu M, H1 bồi thường số tiền 10.000.000 đồng giá trị chiếc xe bị mất trộm.

Vụ thứ 02:

Khoảng 01 giờ ngày 17/6/2014, H2 và H1 vào phá cửa nhà của chị Lê Thị Tố T, sinh năm 1988 ở số 249/71A, tổ 4, khu 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. H2 vào lấy trộm 01 ti vi hiệu Toshiba 32 inch, H1 tìm thấy 01 đôi bông tai vàng và 400.000 đồng trong tủ. Sau đó M chở H1 và ti vi đi về nhà H2. Cùng ngày 17/6/2014, M đem ti vi bán cho người nam tên H3 được số tiền 1.500.000 đồng. Còn đôi bông tai H2 đem đi bán tại 01 tiệm mua bán vàng bạc tại chợ B (không rõ địa chỉ) được số tiền 700.000 đồng. Tổng cộng được số tiền

2.600.000 đồng, chia đều cho M, H2, H1, Nguyễn Thiện T, mỗi người được 650.000 đồng.

Đối với ti vi hiệu Toshiba 32 inch do không xác định được nhân thân, lai lịch của H3 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T không thu hồi được. Đối với đôi bông tai bằng kim loại có màu vàng, H2 đem đi bán tại 01 tiệm mua bán vàng bạc tại chợ B được số tiền 700.000 đồng. Do thời gian đã lâu nên bị cáo H2 không nhớ rõ là tiệm vàng nào nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T không thu hồi được.

Ngày 25/10/2017, Hội đồng định giá tài sản có bản kết luận định giá số 207, kết luận: ti vi hiệu Toshiba 32 inch trị giá 2.000.000 đồng. Đối với đôi bông tai bằng vàng 18K, trọng lượng 0,7 chỉ. Qua khảo sát giá tại Công ty Cổ phần vàng bạc đá quý Phú Nhuận (PNJ) để xác định giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại thì đôi bông tai trên trị giá 1.761.200 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.161.000 đồng. Quá trình điều tra, chị Lê Thị Tố T không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Vụ thứ 03:

Khoảng 04 giờ ngày 12/7/2014, tại nhà của chị Đặng Thị Ngọc H, sinh năm 1984 ngụ ở số 135 đường H, phường P, thành phố T. H1, H2, Nguyễn Thiện T và M vào trong nhà tìm tài sản và lấy trộm được 01 xe mô tô, hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, biển số 61B1 - 265.07, số khung Y899623, số máy 64899636, 01 máy tính xách tay hiệu Dell và 01 điện thoại di động hiệu Nokia. Sau khi lấy được tài sản, M đem máy tính xách tay Dell đi bán cho H3 được số tiền 1.500.000 đồng, chia đều mỗi người được 375.000 đồng. Chiếc xe mô tô biển số 61B1 - 265.07 thì giao lại cho H2 sử dụng. H2 giao lại cho M, H1, Nguyễn Thiện T mỗi người số tiền 500.000 đồng. Điện thoại di động hiệu Nokia thì giao cho H1 sử dụng nhưng bị hỏng nên H1 đã vứt bỏ mất. Sau khi lấy được xe 61B1 - 265.07 để sử dụng, H2 đã qua khu vực cầu P, thuộc xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh mua 01 biển số 59N2 - 316.92 gắn thay biển số 61B1 - 265.07. Đến ngày 18/9/2015, Công an thành phố T kiểm tra hành chính tại nhà của H2 và tạm giữ chiếc xe trên.

Đối với 01 máy tính xách tay hiệu Dell và 01 điện thoại di động hiệu Nokia; do không xác định được nhân thân, lai lịch của H3 và H1 đã vứt bỏ điện thoại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T không thu hồi được. Đối với 01 xe mô tô, hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, biển số 61B1 - 265.07, số khung Y899623, số máy 64899636. Qua điều tra xác định: Đây là xe do chị Đặng Thị Ngọc H đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 20/5/2015 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T đã giao trả chiếc xe trên cho chị. Đối với biển số xe 59N2 - 316.92, quá trình điều tra xác định là biển số giả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố T đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Ngày 22/01/2015, Hội đồng định giá tài sản có bản kết luận định giá số 11, kết luận: 01 xe mô tô, hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, biển số 61B1 - 265.07 trị

giá 11.000.000 đồng. Ngày 12/01/2017, Hội đồng định giá tài sản có bản kết luận định giá số 11, kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu Dell trị giá 8.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia trị giá 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 19.800.000 đồng. Quá trình điều tra, chị Đặng Thị Ngọc H yêu cầu H1, H2, Nguyễn Thiện T và M bồi thường số tiền 8.800.000 đồng tương đương giá trị 01 máy tính xách tay hiệu Dell và 01 điện thoại di động hiệu Nokia bị mất trộm.

Vụ thứ 04:

Khoảng 01 giờ, ngày 23/7/2014, tại nhà của chị Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1988 ngụ ở số 1B, khu dân cư H 1, phường H, thành phố T, H2 dùng xà beng vào cạy cửa, rồi đứng ngoài canh gác. M, H1, Nguyễn Thiện T vào trong nhà thì chỉ thấy 01 xe Honda hiệu Click màu xanh đen, biển số 61X1 - 0854, số khung Y202086, số máy 0107762 nên M lấy xe mô tô và điều khiển chiếc xe mô tô trên về nhà của H2 rồi giao cho Nguyễn Thiện T sử dụng, Nguyễn Thiện T giao lại cho M, H2, H1 mỗi người số tiền 500.000 đồng. Nguyễn Thiện T sơn lại chiếc xe thành màu đen và mua biển số 51P7 - 4491 ở khu vực chợ lẻ đường thuộc quận G để gắn thay cho biển số 61X1 - 0854. Biển số 61X1 - 0854 Nguyễn Thiện T đem vứt bỏ. Đến ngày 18/9/2014, Công an phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính nhà của Đặng Nguyễn Thái H2 và tạm giữ chiếc xe trên.

Qua điều tra xác định 01 xe mô tô Honda hiệu Click màu xanh đen biển số 61X1 - 0854, số khung Y202086, số máy 0107762 là xe do bà Đoàn Thị Tuyết H, sinh năm 1960, ngụ ở số 9/33, khu 5, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu nhưng đã giao lại cho chị Nguyễn Ngọc D sử dụng nên ngày 10/5/2015 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T giao trả chiếc xe trên cho chị Nguyễn Ngọc D. Chị D không có yêu cầu gì đối với M, H1, Nguyễn Thiện T, H2.

Ngày 22/01/2015, Hội đồng định giá tài sản có bản kết luận định giá số 11, kết luận: xe mô tô Honda hiệu Click màu xanh đen biển số 61X1 - 0854, số khung Y202086, số máy 0107762 trị giá 16.000.000 đồng.

Vụ thứ 05:

Vào lúc 01 giờ, ngày 29/7/2014, tại nhà của vợ chồng ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị P, sinh năm 1965 cùng ngụ ở số 471 đường B, tổ 56, khu 7, phường C, thành phố T. Sau khi H2 dùng cây sắt để cạy cửa thì M, Nguyễn Thiện T, H2, H1 vào nhà, lấy trộm được 01 xe mô tô, hiệu Honda Air Blade màu đen – bạc biển số 61X3 – 0199 số khung Y397646, số máy 0448686, 01 ti vi hiệu Sony kích thước 42inch, 01 xe đạp điện hiệu Asama, thẻ điện thoại các loại trị giá 5.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Qmobile màu đỏ, 01 điện thoại di động Trung Quốc, 10 cây thuốc lá Hòa Bình, 08 cây thuốc lá Sài Gòn, 02 cây thuốc lá Craven A (Mèo), 02 cây thuốc lá Basto, 02 cây thuốc lá Trại An, 04 thùng bia Heniken, 01 thùng bia Sài Gòn Special, 03 thùng bia 333 và tiền Việt Nam 2.000.000 đồng. Sau khi lấy được tài sản, H1 chạy xe mô tô của

H1 chở ti vi, Nguyễn Thiện T chạy xe đạp điện, H2 chạy xe Air Blade, M chạy xe mô tô chở 8 thùng bia và đi về nhà H2. Sau đó, M lấy xe Airblade chở ti vi, Nguyễn Thiện T chạy xe đạp điện qua cầu R thuộc xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh rồi gọi điện thoại cho H3 để bán 01 xe Airblade được số tiền 2.500.000 đồng, 01 tivi được số tiền 2.000.000 đồng, xe đạp điện bán được số tiền 1.000.000 đồng. H2 đem bia bán tại tạp hóa khu vực chợ B được số tiền 2.000.000 đồng. Tổng số tiền thu được là 7.500.000 đồng, chia cho 04 người, mỗi người 1.875.000 đồng. Thẻ điện thoại chia đều mỗi người 1.250.000 đồng.

Đối với 01 ti vi hiệu Sony, kích thước 42inch, 01 xe đạp điện hiệu Asama do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của H3 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T không thu hồi được. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Qmobile màu đỏ, 01 điện thoại di động Trung Quốc, 10 cây thuốc lá Hòa Bình, 08 cây thuốc lá Sài Gòn, 02 cây thuốc lá Craven A (Mèo), 02 cây thuốc lá Basto, 02 cây thuốc lá Trĩ An, 08 thùng bia các loại do thời gian đã lâu nên H2 không nhớ được cụ thể là bán cho tiệm điện thoại, tiệm tạp hóa nào nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T không thu hồi được. Đối với thẻ điện thoại và tiền mặt, các bị cáo đã chia đều để sử dụng.

Đối với 01 xe mô tô, hiệu Honda Air Blade màu đen biển số 61X3 – 0199 số khung Y397646, số máy 0448686. Ngày 25/12/2014 Công an huyện H, thành phố Hồ Chí Minh thu được chiếc xe mô tô biển số 61X3 - 0199 tại tiệm cầm đồ Y do ông Lê Thành T, sinh năm 1964, ngụ ở thôn A 3, huyện T, tỉnh Thái Bình làm chủ. Ông Lê Thành T khai nhận cầm xe mô tô trên từ 01 người nam tên Trần Ngọc U, sinh năm 1968, ngụ tại tổ 9, khu 1, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 15.000.000 đồng. Ông Lê Thành T không biết nguồn gốc của xe mô tô biển số 61X3 – 0199. Hiện tại, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T chưa làm việc được với Trần Ngọc U nên tiếp tục điều tra, xử lý sau. Ông Lê Thành T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố T xử lý theo quy định. Qua điều tra xác định xe do ông Nguyễn Văn C đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng kí xe nên ngày 20/5/2015, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T giao trả chiếc xe trên cho ông Nguyễn Văn C.

Ngày 28/5/2015, Hội đồng định giá tài sản có bản kết luận định giá số 74, kết luận: Xe mô tô, hiệu Honda Air Blade màu đen – bạc biển số 61X3 – 0199 số khung Y397646, số máy 0448686 trị giá 19.000.000 đồng. Ngày 11/8/2016, Hội đồng định giá tài sản có bản kết luận định giá số 159, kết luận: 01 ti vi hiệu Sony, kích thước 42 inch trị giá 6.000.000 đồng, 01 xe đạp điện hiệu Asama trị giá 6.000.000 đồng. Ngày 12/01/2017, Hội đồng định giá tài sản có bản kết luận định giá số 11, kết luận: 04 thùng bia Heniken trị giá 1.440.000 đồng, 01 thùng bia Sài Gòn Special trị giá 270.000 đồng, 03 thùng bia 333 trị giá 645.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Qmobile màu đỏ trị giá 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Trung Quốc trị giá 300.000 đồng, 10 cây thuốc lá Hòa Bình trị giá 800.000 đồng, 08 cây thuốc lá Sài Gòn trị giá 880.000 đồng, 02 cây thuốc lá Craven A (Mèo) trị giá 320.000 đồng, 02 cây thuốc lá Basto trị giá

120.000 đồng, 02 cây thuốc lá Trị An trị giá 80.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 43.855.000 đồng. Quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn C yêu cầu H1, H2, Nguyễn Thiện T và M bồi thường số tiền 43.855.000 đồng tương đương giá trị các tài sản còn lại bị mất trộm không thu hồi được.

Vụ thứ 06:

Khoảng 01 giờ, ngày 14/8/2014, tại nhà số 15/69, tổ 8, khu 12, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương do bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1983, ngụ ở số 574/45, tổ 4, khu 7, phường P, thành phố T làm chủ. M, Nguyễn Thiện T, H1, H2 vào nhà lấy trộm 01 ti vi Samsung LCD, 01 lắc vàng 04 chỉ và 1.000.000 đồng. Sau đó M thấy 01 két sắt trong nhà, M và H1 lôi ra ngoài, đưa lên xe của H2 đưa đến bãi đất trống gần khu dân cư C thuộc phường C, thành phố T. H2 dùng xà beng cạy ra nhưng bên trong không có tài sản, chỉ có giấy tờ nên M, H1, H2, Thiện T bỏ két sắt tại bãi đất trống. Sau đó, H2 đem 01 lắc vàng đi bán tại cửa hàng vàng bạc tại khu vực chợ B được số tiền 1.200.000 đồng. Còn ti vi Samsung M chở qua cầu R thuộc xã Đ, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh bán cho H3 được số tiền 1.500.000 đồng. Tổng cộng 3.700.000 đồng, chia đều mỗi người 925.000 đồng.

Đối với 01 ti vi Samsung LCD do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của H3 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T không thu hồi được. Đối với 01 lắc vàng do thời gian đã lâu nên H2 không nhớ địa chỉ cụ thể của tiệm vàng đã bán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T không thu hồi được. Đối với két sắt đã bị H2 đục hư hỏng, không còn sử dụng được, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T đã đến bãi đất trống ở khu dân cư mới gần khu dân cư C thuộc phường C, thành phố T và thu hồi được két sắt trên. Ngày 15/8/2014 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T lập biên bản trả két sắt cho bà Nguyễn Thị Ngọc H.

Ngày 12/01/2017, Hội đồng định giá tài sản có Bản kết luận định giá số 11, kết luận: 01 ti vi Samsung LCD 40 inch trị giá 8.000.000 đồng. Ngày 25/10/2017, Hội đồng định giá tài sản có Bản kết luận định giá số 207 kết luận: 01 két sắt hiệu Turi trị giá 3.800.000 đồng. Đối với lắc vàng 18K, trọng lượng 04 chỉ. Qua khảo sát giá tại Công ty Cổ phần vàng bạc đá quý Phú Nhuận (PNJ) để xác định giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại thì lắc vàng trên trị giá 10.344.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 22.144.000 đồng. Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ 07:

Khoảng 01 giờ, ngày 02/09/2014, tại 01 ki-ốt thuộc dãy nhà trọ số 17/15, khu 3, phường P, thành phố T của chị Đỗ Thị Thu T, sinh năm 1993, ngụ ở ấp 2, xã A, huyện B, tỉnh Bình Dương làm chủ. H2 cạy cửa và đứng ngoài cánh giới cho M, H1 và Nguyễn Thiện T vào trong phòng lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Asus X501A màu trắng. Sau đó, M bán cho H3 được số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền chia đều mỗi người được 375.000 đồng.

Đối với 01 máy tính xách tay hiệu Asus X501A màu trắng do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của H3 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T không thu hồi được.

Ngày 11/8/2016, Hội đồng định giá tài sản có Bản kết luận định giá số 159, kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu Asus X501A màu trắng trị giá 5.000.000 đồng. Quá trình điều tra, chị Đỗ Thị Thu T yêu cầu M, H1, H2, Nguyễn Thiện T bồi thường 5.000.000 đồng tương đương giá trị tài sản bị mất trộm.

Vụ thứ 08:

Khoảng 01 giờ, ngày 04/09/2014, tại ki-ốt số 1 thuộc nhà trọ số 385/8, tổ 7, khu 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương của chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1982, ngụ ở ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre làm chủ. H2 lấy xà beng cạy ổ khóa, mở cửa và đứng ngoài cảnh giới. M, H1, Nguyễn Thiện T vào trong nhà lấy trộm được 01 xe Wave màu đỏ biển số 61L5 - 5500, 01 ti vi Samsung 32 inch, 02 bộ mỹ phẩm (không rõ loại gì). Sau đó M chạy xe 61L5-5500 chở ti vi qua cầu R thuộc xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho H3. 01 xe Wave màu đỏ biển số 61L5 – 5500 bán được số tiền 1.500.000 đồng. Ti vi 32 inch bán được số tiền 1.000.000 đồng. Bộ mỹ phẩm thì đưa cho H1 nhưng H1 không sử dụng và đã vứt bỏ. Sau khi bán được tài sản, M chia đều cho 04 người, mỗi người được số tiền 625.000 đồng.

Đối với 01 xe Wave màu đỏ biển số 61L5 - 5500, 01 ti vi Samsung 32 inch, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của H3 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T không thu hồi được. Đối với 02 bộ mỹ phẩm thì H1 đã vứt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T không thu hồi được.

Ngày 11/8/2016, Hội đồng định giá tài sản có Bản kết luận định giá số 159, kết luận: 02 bộ mỹ phẩm do không đủ căn cứ nên không thể xác định giá trị tài sản. Ngày 12/01/2017, Hội đồng định giá tài sản có Bản kết luận định giá số 11, kết luận 01 xe mô tô, hiệu Wave, màu đỏ, biển số 61L5 - 5500 trị giá 7.000.000 đồng, 01 ti vi Samsung 32 inch trị giá 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 10.000.000 đồng. Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu M, H1, H2, Nguyễn Thiện T bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

Vụ thứ 09:

Khoảng 01 giờ, ngày 08/09/2014, tại nhà số 170 đường N, tổ 46, khu 4, phường H, thành phố T do bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1962, ngụ ở số nhà 24/4, đường N, Khu 6, phường P, thành phố T làm chủ. H1 cầm cây sắt bẻ khóa cửa, đi vào trong nhà và lấy trộm 01 xe mô tô, hiệu Yamaha Sirius màu trắng xanh, biển số 61B1 – 458.37, số khung Y060311, số máy 5C6H060334 mang ra khỏi nhà trước. Sau khi H1 đã đi, M chạy theo qua cầu R thuộc xã Đ, huyện H,

Thành phố Hồ Chí Minh bán cho H3 được 3.000.000 đồng. M chia đều cho M, H1, H2 và Nguyễn Thiện T mỗi người 750.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng xanh, biển số 61B1 – 458.37 do ông Võ Duy K, sinh năm 1963, ngụ ở số 176/31 tổ 76, khu 11, phường P, thành phố T đứng tên trên giấy chứng nhận đăng kí xe. Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của H3 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T không thu hồi được.

Ngày 11/8/2016, Hội đồng định giá tài sản có Bản kết luận định giá số 159, kết luận: 01 xe mô tô, hiệu Yamaha Sirius màu trắng xanh, biển số 61B1 – 458.37, số khung Y060311, số máy 5C6H060334 trị giá 14.500.000 đồng. Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu M, H1, H2, Nguyễn Thiện T bồi thường 14.500.000.000 đồng.

Vụ thứ 10:

Vào lúc 02 giờ, ngày 26/12/2014, M rủ Phạm Công T, Trần Khang N, H2 đi trộm cắp tài sản thì tất cả đồng ý. M chở N bằng xe Exciter biển số 61G1-235.44 của M. H2 chở Phạm Công T bằng xe mô tô, hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 61B1- 486.45, số khung Y078204, số máy 5C64078204 của H2. Khi đến tiệm tạp hóa tại số 453/7, khu 8, phường P, thành phố T do chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1984, ngụ ở xóm N, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An làm chủ thì thấy cửa khóa ngoài. M bàn với cả nhóm là cạy cửa trộm cắp tài sản tại đây. Cả nhóm chạy đi tìm cây sắt để cạy cửa. Cách tiệm tạp hóa của chị A khoảng 200 mét có công trình xây dựng nên M kêu Phạm Công T vào trong công trình tìm và lấy ra 01 cây sắt, rồi quay lại tạp hóa chị A. Tại đây, H2 dùng cây sắt cạy bung ổ khóa, mở cửa. M và Phạm Công T vào trong nhà tìm kiếm và lấy trộm 01 ti vi 32 inch hiệu Samsung, 01 đầu thu FPT và 01 số thẻ điện thoại các loại (có giá trị 1.000.000 đồng). Sau khi lấy được tài sản, M chở ti vi bán cho H3 được số tiền 1.500.000 đồng. Sau đó, M về chia thẻ điện thoại và tiền cho mỗi người 625.000 đồng. Đối với 01 ti vi hiệu Samsung, kích thước 32 inch và 01 đầu thu FPT M đem bán cho người nam tên H3. Do chưa xác định được nhân thân lai lịch của H3 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T không thu hồi được.

Ngày 12/01/2017, Hội đồng định giá tài sản có Bản kết luận định giá số 11, kết luận: 01 ti vi Samsung 32 inch trị giá 2.500.000 đồng, 01 đầu thu FPT trị giá 200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.700.000 đồng. Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị A yêu cầu M, Phạm Công T, N, H2 bồi thường số tiền 5.000.000 đồng.

Vụ thứ 11:

Vào lúc 21 giờ, ngày 27/12/2014, M rủ Phạm Công T đi trộm cắp tài sản thì Phạm Công T đồng ý. M chở Phạm Công T bằng xe Exciter của M, biển số 61G1 - 235.44. Khi đi qua phòng trọ số 1 thuộc nhà trọ số 48/164, khu 6, phường P của anh Lữ Quang P, sinh năm 1989, ngụ ở xóm 4, thôn N, xã H,

huyện H, tỉnh Bình Định thì thấy khóa cửa ngoài. Phạm Công T dùng cây sắt lượm ở công trình gần đó bẻ khóa cửa, vào trong phòng lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Dell. Sau khi lấy được tài sản, M đem máy tính xách tay đi bán được số tiền 1.500.000 đồng, chia đều mỗi người được số tiền 750.000 đồng.

Đối với 01 máy tính xách tay hiệu Dell, M đem bán cho người nam tên H3. Do chưa xác định được nhân thân lai lịch của H3 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T không thu hồi được. Ngày 12/01/2017, Hội đồng định giá tài sản có Bản kết luận định giá số 11, kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu Dell trị giá 4.500.000 đồng. Quá trình điều tra, anh Lữ Quang P yêu cầu M, Phạm Công T bồi thường số tiền 4.500.000 đồng.

Vụ thứ 12:

Vào lúc 02 giờ, ngày 28/12/2014, M rủ H2, Phạm Công T, N đi trộm cắp tài sản. M chở Phạm Công T bằng xe Exciter biển số 61G1 - 235.44 của M. H2 chở N bằng xe mô tô, hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 61B1- 486.45 của H2. Đến nhà số 3, đường N12, khu dân cư P, khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương do chị Cao Thị Thu H, sinh năm 1976, ngụ ở số 146/2, đường T, khu 2, phường P, thành phố T làm chủ lấy trộm được 02 bộ máy vi tính để bàn, 03 ổ điện, 01 máy khoan hiệu Bosch. M bỏ tất cả tài sản trộm được vào trong 01 cái thùng và đem đi bán cho H3 được số tiền 3.000.000 đồng, M chia cho mỗi người số tiền 750.000 đồng.

Đối với 02 bộ máy vi tính để bàn, 03 ổ điện, 01 máy khoan, M đem bán cho người nam tên H3. Do chưa xác định được nhân thân lai lịch của H3 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T không thu hồi được.

Ngày 25/10/2017, Hội đồng định giá tài sản có Bản kết luận định giá số 207, kết luận: 03 ổ điện trị giá 210.000 đồng, 01 máy khoan hiệu Bosch trị giá 450.000 đồng. Ngày 12/01/2017, Hội đồng định giá tài sản có Bản kết luận định giá số 11, kết luận: 02 bộ máy vi tính để bàn trị giá 13.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 13.660.000 đồng. Quá trình điều tra, chị Cao Thị Thu H yêu cầu M, H2, Phạm Công T, N bồi thường số tiền 13.660.000 đồng giá trị thiệt hại tài sản bị mất trộm.

Vụ thứ 13:

Vào lúc 02 giờ, ngày 30/12/2014, M rủ H2, Phạm Công T, N đi trộm cắp tài sản. M chở N bằng xe Exciter biển số 61G1-235.44 của M. H2 chở Phạm Công T bằng xe Sirius biển số 61B1- 486.45 của H2. Khi đi đến trước căn nhà không có số trên đường L thuộc tổ 63, khu 4, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương do ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969, ngụ ở xã N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ thấy cửa trên lầu mở thì cả nhóm bàn nhau sẽ trộm cắp tài sản tại đây. H2 leo lên lầu, vào nhà rồi đi xuống mở cửa cho M và Phạm Công T đi vào trong nhà. M lấy trộm 01 bộ loa hiệu Boss 5.1, màu xám và 01 túi nylon đựng đồ (gồm nước mắm, dầu ăn...). Còn Phạm Công T tìm thấy 01 cái ví da có 2.600.000 đồng, 01 điện thoại Nokia 1202, màu xám, 01 bộ dụng cụ (cờ lê, mỏ

lét). Sau khi lấy được tài sản, M đem bộ loa về nhà của mình để sử dụng. Số tiền chia đều cho mỗi người được 650.000 đồng. Điện thoại giao cho H2 sử dụng nhưng bị hỏng nên đã vứt bỏ, 01 túi nylon đựng nước mắm, dầu ăn thì M sử dụng hết, bộ khóa (cờ lê, mỏ lết) thì M không nhớ đã để đâu.

Đối với 01 bộ loa Boss 5.1 màu xám và 01 bình đồ (gồm nước mắm, dầu ăn...), 01 bộ khóa (cờ lê, mỏ lết). M để sử dụng trong gia đình, quá trình sử dụng bị thất lạc nên không thu hồi được. Đối với chiếc điện thoại Nokia màu xám để cho H2 sử dụng nhưng bị hỏng nên H2 đã vứt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T không thu hồi được. Đối với số tiền 2.600.000 đồng, M và đồng bọn chia nhau tiêu xài.

Ngày 11/8/2016, Hội đồng định giá tài sản có bản kết luận định giá số 159, kết luận: 01 túi nylon đựng đồ (gồm nước mắm, dầu ăn...) không định giá được. Ngày 12/01/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự có bản kết luận định giá số 11, kết luận: 01 bộ loa hiệu Boss 5.1, màu xám trị giá 2.000.000 đồng, 01 âm ly, hiệu California trị giá 800.000 đồng, 01 điện thoại Nokia 1202, màu xám trị giá 150.000 đồng. Ngày 25/10/2017, Hội đồng định giá tài sản có Bản kết luận định giá số 207, kết luận: 01 bộ dụng cụ (cờ lê, mỏ lết) trị giá 230.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị lấy trộm là 5.780.000 đồng. Quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn T khai trong ví có 13.000.000 đồng chứ không phải 2.600.000 đồng. Tuy nhiên, hiện tại ông Nguyễn Văn T chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 5.780.000 đồng.

Vụ thứ 14:

Vào lúc 01 giờ, ngày 01/01/2015 M chở Phạm Công T bằng xe Exciter biển số 61G1 - 235.44 của M. H2 chạy xe mô tô, hiệu Sirius biển số 61B1 - 486.45 của H2. L chở N bằng xe mô tô, hiệu Dream biển số 51Y5 - 7435 của L. Khi đi đến tiệm hớt tóc G gần trường C tỉnh Bình Dương thuộc khu 3, phường C, thành phố T do chị Nguyễn Thị Trâm A, sinh năm 1979, ngụ ở xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước làm chủ thì thấy khóa ngoài nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H2 dùng cây sắt nhặt ở công trình xây dựng gần đó cạy bung ổ khóa cửa và đứng canh giới ở ngoài, còn M, Phạm Công T, L, N vào trong tiệm đi tìm kiếm tài sản. M gọi điện thoại cho 01 người nam thường gọi là BP (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển 01 xe ô tô tải (không rõ biển số) đến và đứng ngoài chờ sẵn. M, Phạm Công T, L, N khiêng 02 ghế hớt tóc, 01 ghế gội đầu đem ra ngoài đưa lên xe ô tô cùng với 01 bộ dụng cụ hớt tóc (kéo, lược,...). Sau đó, H2 lấy trộm trong tiệm được 01 xe Air Blade màu đỏ - đen biển số 54Z2 - 5350, số khung Y758542, số máy 5365518. Do xe không có chìa khóa nên H2 ngồi lên xe Air Blade để cho M chạy xe Exciter biển số 61G1-235.44 đi về nhà H2. Sau đó, M bán xe mô tô cho H3 được số tiền 3.000.000 đồng. Tổng số tiền thu được từ việc bán tài sản trộm cắp là 3.800.000 đồng chia đều cho 5 người, mỗi người được số tiền 760.000 đồng.

Đối với 02 ghế hớt tóc, 01 ghế gội đầu, 01 bộ dụng cụ hớt tóc (kẹp, lược,...), M bán cho 01 người nam tên B được số tiền 800.000 đồng. Do chưa xác

định nhân thân, lai lịch cụ thể của B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T không thu hồi được. Đối với 01 xe mô tô, hiệu Honda Air Blade, màu đỏ - đen, biển số 54Z2 - 5350, số khung Y758542, số máy 5365518 M bán cho người nam tên H3. Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch của H3 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T không thu hồi được.

Ngày 11/8/2016, Hội đồng định giá tài sản có Bản kết luận định giá số 159, kết luận: xe mô tô, hiệu Honda Air Blade, màu đỏ - đen, biển số 54Z2 - 5350, số khung Y758542, số máy 5365518 trị giá 27.000.000 đồng. Ngày 25/10/2017, Hội đồng định giá tài sản có Bản kết luận định giá số 207, kết luận: 02 ghế hót tóc trị giá 2.200.000 đồng; 01 ghế gội đầu trị giá 1.500.000 đồng; 01 bộ dụng cụ hót tóc (kếp, lược,..) trị giá 600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 31.300.000 đồng. Quá trình điều tra, chị Trâm A yêu cầu M, Phạm Công T, L, N, H2 bồi thường số tiền 31.300.000 đồng.

Vụ thứ 15:

Vào lúc 02 giờ, ngày 02/01/2015 M rủ H2, Phạm Công T, N đi trộm cắp tài sản. M chở N bằng xe Exciter biển số 61G1 – 235.44 của M, H2 chở Phạm Công T bằng xe mô tô Sirius biển số 61B1- 486.45 của H2. Tại quán sinh tố ở số 116A, đường H, tổ 12, khu 2 phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương do anh Ngô Minh T, sinh năm 1985 làm chủ. H2 dùng cây sắt nhét ở công trình xây dựng gần đó cạy bung ổ khóa, mở cửa. M và Phạm Công T vào trong nhà tìm thấy 01 két sắt mini ở trong phòng ngủ và lấy số tiền 7.000.000 đồng trong hộc tủ của xe sinh tố. Sau đó, H2 chở két sắt ra bãi đất đường T rồi lấy cây sắt cạy két sắt ra, thấy bên trong két sắt có 01 lắc vàng, 01 dây chuyền, 01 nhẫn kim cương, số tiền 1.000.000 đồng. M đem về nhà cất giữ. 02 ngày sau, M đưa dây chuyền, lắc vàng cho mẹ của mình là bà Đậu Thị T, sinh năm 1958 nhờ bán dùm. M nói với bà Đậu Thị T số vàng trên là của H2 nhờ bán dùm. Bà Đậu Thị T đem bán 01 dây chuyền và 01 lắc vàng tại 01 cửa hàng mua bán vàng bạc ở chợ B được số tiền 40.000.000 đồng. M chia cho mỗi người số tiền 10.000.000 đồng. Nhẫn kim cương thì M để sử dụng.

Đối với 01 lắc vàng, 01 dây chuyền bà Đậu Thị T đem đi bán tại cửa hàng mua bán vàng bạc ở chợ B. Do bà Đậu Thị T không nhớ rõ tiệm nào nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T không thu hồi được. Qua khảo sát giá tại Công ty Cổ phần vàng bạc đá quý Phú Nhuận (PNJ) để xác định giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại thì lắc vàng 18K, trọng lượng 01 cây trị giá 24.150.000 đồng, dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1,2 cây trị giá 28.980.000 đồng.

Đối với két sắt đã bị H2 đục hư hỏng, không còn sử dụng được, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T đã đến bãi đất trống ở khu dân cư mới gần khu dân cư C thuộc phường C, thành phố T và thu hồi được két sắt trên. Ngày 15/8/2014 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã giao trả két sắt cho ông Ngô Minh T. Đối với 01 nhẫn kim cương, M để lại sử dụng, Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã thu hồi và giao trả cho anh Ngô Minh T ngày 10/2/2015.

Ngày 25/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T có Bản kết luận định giá số 207, định giá 01 kết sắt loại 10kg trị giá 1.900.000 đồng. Ngày 22/01/2015 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T có Bản kết luận định giá số 11, kết luận: 01 nhẫn kim loại màu trắng có mặt hột màu trắng trị giá là 30.300.000 đồng. Đối với tiền 8.000.000 đồng, M và đồng bọn đã chia nhau tiêu xài hết. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 93.330.000 đồng. Quá trình điều tra, anh Ngô Minh T yêu cầu M, H2, Phạm Công T, N bồi thường số tiền 78.500.000 đồng tương đương giá trị các tài sản bị mất trộm không thu hồi được.

Vụ thứ 16:

Vào lúc 01 giờ, ngày 06/01/2015, M rủ Phạm Công T, H2, L đi trộm cắp tài sản thì Phạm Công T, H2, L đồng ý. M chở Phạm Công T bằng xe Exciter biển số 61G1 – 235.44 của M. H2 chở L bằng xe mô tô Sirius biển số 61B1-486.45 của H2. Tại căn nhà số 30/1/8, tổ 14, khu 3, phường P, thành phố T do bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1956 làm chủ H2 lấy cây sắt nhét ở công trình xây dựng gần đó cạy bung ổ khóa cửa, mở cửa. M và T vào trong nhà, L ở ngoài canh giới. M lấy trộm 01 xe mô tô, hiệu Wave Trung Quốc, biển số 61F6 – 3909, số khung 1008051, số máy 0033353 của bà Nguyễn Thị Thanh T rồi đem bán cho H3 được số tiền 1.500.000 đồng, chia đều cho 04 người, mỗi người được số tiền 375.000 đồng.

Đối với 01 xe mô tô, hiệu Wave Trung Quốc biển số 61F6 – 3909, số khung 1008051, số máy 0033353, M đem bán cho H3, do chưa xác định được nhân thân lai lịch của H3 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T không thu hồi được.

Ngày 11/8/2016, Hội đồng định giá tài sản có Bản kết luận định giá số 159, kết luận: 01 xe mô tô, hiệu Wave Trung Quốc biển số 61F6 – 3909, số khung 1008051, số máy 0033353 trị giá 2.500.000 đồng. Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu M, Phạm Công T, H2, L bồi thường.

Vụ thứ 17:

Lúc 00 giờ, ngày 14/01/2015, M rủ N, H2, L đi trộm cắp tài sản thì N, H2, L đồng ý. L chở N bằng xe mô tô hiệu Dream biển số 51Y5- 7435 của L. H2 chở M bằng xe mô tô Sirius biển số 61B1 - 486.45 của H2. Tại tiệm cầm đồ H trên đường H thuộc khu phố 7, phường P, thành phố T do anh Võ Minh H, sinh năm 1975, ngụ ở số 288/61, tổ 2, khu 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương làm chủ, H2 dùng 01 cây sắt bẻ bung ổ khóa cửa tiệm cầm đồ rồi cùng M đi vào trong tiệm lấy trộm 01 xe mô tô, hiệu Yamaha Sirius, màu xanh, biển số 61B1- 307.14 và 01 xe mô tô, hiệu Yamaha Luvias, biển số 61B1 – 041.53 (không rõ số khung, số máy). Sau khi lấy được 02 xe mô tô, M kêu N và L chạy xe Luvias qua khu vực cầu R thuộc xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

bán cho người nam tên H3 còn M và H2 thì đẩy xe Sirius đi về hướng đường M. Do xe Sirius bị xẹp bánh xe nên M kêu H2 đứng chờ còn M thì chạy xe đi tìm tiệm sửa xe. Khi H2 đang đứng chờ M thì người trông coi tiệm cầm đồ H là anh Hà Đình D, sinh năm 1985, ngụ ở số 271, khu 7, phường P, thành phố T thấy H2 đang đứng cạnh xe mô tô Yamaha Sirius, màu xanh, biển số 61B1 - 307.14 nên giữ H2 cùng chiếc xe mô tô trên giao cho Công an phường P, thành phố T. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố T kiểm tra hành chính nhà của Đặng Nguyễn Thái H2, thu giữ:

- 01 xe mô tô, hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, biển số 59N2 – 316.92, số khung Y899623, số máy 64899636.

- 01 xe mô tô, hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 61B1- 486.45, số khung Y078204, số máy 5C64078204.

- 01 két sắt đã hư hỏng.

Khi M chạy đi tìm tiệm sửa xe quay lại phát hiện H2 bị công an tạm giữ nên đi về nhà. Còn L và N sau khi bán xe cho H3 cũng chạy về nhà M ngủ. Đến 08 giờ, ngày 14/01/2015, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố T bắt khẩn cấp đối với M, N, L tại nhà của M, thu giữ:

- 01 xe mô tô, hiệu Yamaha Exciter biển số 61G1 - 235.44, 01 nhẫn kim cương của M;

- 01 xe mô tô, hiệu Dream biển số 51Y5- 7435 của L.

Ngày 15/01/2015, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Thái H1 và Phạm Công T.

Về phía Nguyễn Thiện T khi nghe tin M, H2, H1, L, N, Phạm Công T bị bắt đã bỏ trốn. Đến ngày 11/3/2015 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T mới bắt được Nguyễn Thiện T, thu giữ của Tâm 01 xe mô tô Honda hiệu Click màu xanh đen, biển số 51P7 – 4491.

Đối với chiếc xe Yamaha Sirius, màu xanh, biển số 61B1- 307.14. Quá trình điều tra xác định: Đây là xe do anh Phạm Hùng A, sinh năm 1983, ngụ ở khu 4, phường P, thành phố T đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe, đem cầm tại tiệm cầm đồ H. Anh Hùng A đã hoàn trả số tiền cầm xe cho anh H nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T giao trả xe cho anh Phạm Hùng A vào ngày 10/02/2015. Đối với 01 xe mô tô, hiệu Yamaha Luvias, biển số 61B1 – 041.53, M đã bán cho người nam tên H3, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của H3 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T không thu hồi được.

Ngày 22/01/2015 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T có Bản kết luận định giá số 11, kết luận: 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, màu xanh, biển số 61B1 - 307.14 trị giá 11.000.000 đồng. Ngày 25/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T có Bản kết luận định giá số 207, kết luận: 01 xe mô tô, hiệu Yamaha Luvias, biển số 61B1 – 041.53 trị giá 15.000.000 đồng. Tổng giá

trị tài sản bị chiếm đoạt là 26.000.000 đồng. Quá trình điều tra, anh Võ Minh H không yêu cầu M, N, H2, L bồi thường.

2/ Các vụ cướp giật tài sản:

Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2014 đến tháng 01/2015, Trịnh Xuân M cùng Đặng Nguyễn Thái H2, Nguyễn Thái H1, Phạm Công T, Nguyễn Thiện T, Phan Kim L và Trần Khang N đi cướp giật tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi cướp giật tài sản, M là người mang tài sản đi bán lấy tiền rồi chia đều cho cả nhóm, cụ thể:

Vụ thứ 01:

Vào lúc 22 giờ, khoảng tháng 08/2014 (không xác định ngày cụ thể), Trịnh Xuân M rủ H2, H1, Nguyễn Thiện T đi trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản. M chở H1 bằng xe mô tô, hiệu Yamaha Exciter biển số 61G1 – 235.44 của Mạnh. H2 chở Nguyễn Thiện T bằng xe mô tô, hiệu Wave của H1 (không nhớ biển số). Khi đến Khu dân cư P thuộc Khu 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện 01 người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) đi xe đạp, túi xách để trên giỏ xe. Thấy vậy, M bàn với H1, H2, Nguyễn Thiện T cướp giật giỏ xách của người phụ nữ này thì cả nhóm đồng ý. M chạy xe lên sát bên trái người phụ nữ, H1 dùng tay phải giật giỏ xách rồi phóng xe bỏ chạy. Cả nhóm chạy đến gần chợ P, đường L, thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì dừng lại kiểm tra, bên trong có tiền Việt Nam 160.000 đồng, không có tài sản gì khác.

Vụ thứ 2:

Khoảng 01 giờ, ngày 08/09/2014, khi vào nhà lấy trộm tài sản tại vụ trộm thứ 9 cùng với Trịnh Xuân M, Đặng Nguyễn Thái H2 và Nguyễn Thái H1 thì Nguyễn Thiện T đi vào trong nhà. Lúc này, Thiện T thấy chị Nguyễn Thị Như N, sinh năm 1996, ngụ tại số 24/4 đường N, khu 6, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương đang ngủ, giỏ xách để ngay bên cạnh giường nằm. Khi đó Thiện T lấy giỏ xách thì bị chị Nguyễn Thị Như N phát hiện, Thiện T liền dùng tay đẩy chị Nguyễn Thị Như N ngã xuống giường và giật chiếc giỏ xách trong tay chị Nguyễn Thị Như N rồi bỏ chạy cùng M, H2. Các tài sản trong chiếc giỏ xách gồm tiền Việt Nam 5.000.000 đồng, 30 Euro, 3USD và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu nâu.

Đối với 01 chiếc giỏ xách tay hiệu Verawang, M không nhớ để ở đâu Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T không thu hồi được. Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu nâu, M đã vứt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T không thu hồi được. Đối với tiền Việt Nam 5.000.000 đồng, 30 Euro, 3 USD M và Thiện T, H2 đã chia nhau tiêu xài.

Ngày 11/8/2016, Hội đồng định giá tài sản có Bản kết luận định giá số 159, kết luận: 01 chiếc giỏ xách tay hiệu Verawang do không đủ căn cứ nên không thể xác định giá trị tài sản. Ngày 12/01/2017, Hội đồng định giá tài sản có Bản kết luận định giá số 11, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu nâu trị giá 300.000 đồng. Ngày 12/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra

– Công an thành phố T có Công văn 109, gửi Sở tài chính tỉnh Bình Dương yêu cầu cung cấp giá đô la Mỹ mua vào, bán ra ngày 25/12/2014 và giá Euro mua vào, bán ra ngày 08/9/2014 để có căn cứ xác định giá trị tài sản Trịnh Xuân M và đồng bọn đã chiếm đoạt trong các vụ cướp giật tài sản số 02, 03.

Ngày 15/02/2017, Sở tài chính tỉnh Bình Dương có Công văn số 297, trả lời như sau: Tại thời điểm ngày 25/12/2014, giá bán ra 01 đô la Mỹ được quy đổi ra tiền Việt Nam là 21.405 đồng; Tại thời điểm ngày 08/9/2014, giá bán ra 01 Euro được quy đổi ra tiền Việt Nam là 27.594 đồng. Như vậy 30 Euro quy đổi ra tiền Việt Nam là 827.820 đồng, 3 USD quy đổi ra tiền Việt Nam là 64.215 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cướp giật là 6.192.035 đồng. Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Như N yêu cầu Nguyễn Thiện T, M, H2 bồi thường số tiền 6.000.000 đồng tương đương giá trị các tài sản bị cướp giật.

Vụ thứ 3:

Khoảng 03 giờ ngày 25/12/2014, M rủ Phạm Công T, Trần Khang N, Nguyễn Thiện T đi tìm tài sản chiếm đoạt. M chở Phạm Công T bằng xe Exciter biển số 61G1-23544 của M, N chở Nguyễn Thiện T bằng xe Dream biển số 51Y5- 7435 mượn của L. Khi đi qua quán phở BT trên đường L, phường P, thành phố T thì thấy chị Phạm Thị Ngọc S, sinh năm 1977 đang ngồi ăn cùng với 03 người khác. Giỏ xách của chị S để trên ghế nên cả nhóm bàn bạc với nhau giật giỏ xách của chị S. M dừng xe trước cửa quán, Phạm Công T xuống xe giả vào mua phở, N và Nguyễn Thiện T ở bên ngoài. Mua phở xong, Phạm Công T đi vòng qua bàn mà chị S ngồi ăn rồi bất ngờ dùng tay giật giỏ xách trên ghế rồi bỏ chạy ra ngoài leo lên xe mô tô M. M điều khiển xe mô tô bỏ chạy. N và Nguyễn Thiện T cũng điều khiển xe chạy theo. Khi chạy xe tới khu vực cầu Ô thuộc phường H, thành phố T cả nhóm dừng lại kiểm tra trong giỏ xách có 3.500.000 đồng, 150 USD, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s gold màu vàng, 01 máy tính bảng Ipad mini màu trắng, 01 điện thoại di động, hiệu Nokia X2, 01 dây chuyền vàng 18K.

Sau đó, M bán cho H3 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s gold màu vàng giá 3.000.000 đồng, 01 máy tính bảng giá 3.000.000 đồng. Còn 150 USD thì M đem đi đổi tại tiệm vàng ở chợ B (không nhớ tiệm vàng nào) được số tiền 2.000.000 đồng. Tổng cộng thu được số tiền 11.500.000 đồng, M chia đều mỗi người số tiền 2.875.000 đồng.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s gold màu vàng, 01 máy tính bảng Ipad mini màu trắng, 01 điện thoại di động, hiệu Nokia X2, M đem bán cho người nam tên H3, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của H3 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T không thu hồi được. Đối với số tiền ngoại tệ 150 USD, 01 dây chuyền vàng thì M đem đi đổi tại tiệm vàng ở chợ B. Do M không rõ địa chỉ cụ thể của tiệm vàng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T không thu hồi được. Đối với số tiền 3.500.000 đồng, M và đồng bọn đã chia nhau tiêu xài.

Ngày 11/8/2016, Hội đồng định giá tài sản có bản kết luận định giá số 159, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s gold màu vàng trị giá 12.500.000 đồng, 01 máy tính bảng Ipad mini màu trắng trị giá 10.000.000 đồng. Ngày 12/01/2017, Hội đồng định giá tài sản có bản kết luận định giá số 11, kết luận: 01 điện thoại di động, hiệu Nokia X2 trị giá 800.000 đồng. Ngày 15/02/2017, Sở tài chính tỉnh Bình Dương có công văn số 297, trả lời như sau: Tại thời điểm ngày 25/12/2014, giá bán ra 01 đô la Mỹ được quy đổi ra tiền Việt Nam là 21.405 đồng. Như vậy 150 USD quy đổi thành tiền Việt Nam là 3.210.750 đồng. Qua khảo sát giá tại Công ty Cổ phần vàng bạc đá quý Phú Nhuận (PNJ) để xác định giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại thì dây chuyền vàng trị giá 3.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cướp giật là 33.610.750 đồng. Quá trình điều tra, chị S yêu cầu M, Phạm Công T, N, Nguyễn Thiện T bồi thường 33.610.750 đồng tương đương giá trị tài sản bị cướp giật.

Vụ thứ 04:

Khoảng 06 giờ ngày 13/01/2015, M rủ L, H2, Phạm Công T đi tìm tài sản chiếm đoạt. Phạm Công T chở L bằng xe Dream biển số 51Y5- 7435 của L, H2 chở M bằng xe Sirius biển số 61B1 - 486.45 của H2. Khi đi qua số nhà 180, tổ 95, khu 7, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương do bà Thái Thị Kim P, sinh năm 1964 làm chủ thì thấy cửa mở nhưng không thấy người nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Cả nhóm dừng lại trước nhà bà P, Công T xuống xe vào trong nhà thì thấy có 01 giỏ xách treo trên xe Honda. Lúc này, bà P đi từ sau nhà lên thì phát hiện thấy Phạm Công T nên truy hô. Thấy vậy, Phạm Công T liền giật giỏ xách trên xe rồi leo lên xe L bỏ chạy. H2 chở M chạy theo. Bà P cũng chạy ra đuổi theo nhưng không kịp. Giỏ xách giật được có 795.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 3, 01 điện thoại Trung Quốc không rõ hiệu. Sau khi kiểm tra phát hiện 02 điện thoại trên bị hỏng, không sử dụng được nên đã vứt bỏ, số tiền thu được thì chia đều người được khoảng 198.000 đồng.

Đối với 01 điện thoại Iphone 3, 01 điện thoại Trung Quốc không rõ hiệu. Sau khi kiểm tra phát hiện 02 điện thoại trên bị hỏng, không sử dụng được nên M đã ném bỏ (không rõ vị trí ném) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T không thu hồi được. Đối với số tiền 795.000 đồng, M và đồng bọn đã chia nhau tiêu xài hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T không thu hồi được.

Ngày 12/01/2017, Hội đồng định giá tài sản có bản kết luận định giá số 11, kết luận: 01 điện thoại Iphone 3 trị giá 500.000 đồng, 01 điện thoại Trung Quốc trị giá 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cướp giật là 1.595.000 đồng. Quá trình điều tra, bà P không yêu cầu M, L, H2, Phạm Công T bồi thường.

Cáo trạng số 12/CT - VKS ngày 07/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố các bị cáo Trịnh Xuân M, Đặng Nguyễn Thái H2 về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 138 và điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Thái H1, Nguyễn Thiện T về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản” theo điểm b, e khoản 2

Điều 138 và điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự; truy tố Phạm Công T, Trần Khang N về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản” theo điểm b, e khoản 2 Điều 138 và khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Hình sự; truy tố truy tố Phan Kim L về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 và khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T rút quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thái H1 về tội cướp giật tài sản do không đủ căn cứ xác định bị cáo có tham gia 02 vụ cướp giật tài sản; rút một phần quyết định truy tố các bị cáo M, H2, Thiện T về tình tiết theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2018/HS-ST ngày 13/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H1 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/02/2018, bị cáo Nguyễn Thái H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương thể hiện như sau:

Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo bản án trong thời gian quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm để xem xét giải quyết kháng cáo của bị cáo là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Xác định tội danh, điều luật Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thái H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H1 04 (bốn) năm tù là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thái H1 đã có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có cơ sở để xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thái H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2018/HS-ST ngày 13/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo và các đồng phạm tại phiên tòa sơ thẩm cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/6/2014 đến 14/01/2015, bị cáo Nguyễn Thái H1 và đồng phạm đã có thủ đoạn là dùng thanh sắt để cạy cửa những ngôi nhà trên địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương để vào nhà lấy trộm tài sản mang đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài và sử dụng chất ma túy. Trong đó, bị cáo Nguyễn Thái H1 thực hiện 09 (chín) vụ (từ vụ thứ 01 – 09) với giá trị tài sản là 145.460.200 đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi nghìn hai trăm đồng). Hành vi của bị cáo H1 thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung được quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo H1 và đồng phạm là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; đồng thời gây tâm lý hoang mang cho người dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam và nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện chất ma túy mà bị cáo và đồng phạm đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo H1, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Về đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thái H1: Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo và tuyên phạt bị cáo mức án 04 (bốn) năm tù là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[3] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2018/HS-ST ngày 13/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương là có cơ sở chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thái H1 nên bị cáo H1 phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thái H1.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2018/HS-ST ngày 13/02/2018 của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H1 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2015.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thái H1 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- TAND thành phố T;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Văn Lộc